

Bản án số: 62/2020/HSPT

Ngày: 22-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Bích Ngân

2. Ông Mai Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 740/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lưu Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 154/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Lưu Văn Q, sinh năm 1980.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 13, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C và bà Nguyễn Thị L; có vợ Nguyễn Thị Mỹ B (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000327 lập ngày 12/5/2020 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2020; *có mặt tại phiên tòa;*

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn Q: ông Nguyễn Tuấn D, Luật sư của Công ty Luật TNHH Hòa D, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

Bị hại: Công ty cổ phần xây dựng V, địa chỉ: đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Tiến D, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: anh Cao Văn H, Trưởng Ban An toàn dự án Parkcity 75 unit; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/01/2020, Nguyễn Đình P điện thoại cho Đỗ Duy D rủ đi trộm cắp, D đồng ý. Sau đó, P đi xe máy Dream đến nhà của D để đón rồi chở D đến cửa hàng thu mua sắt vụn ở khu C, phường Y, quận Hà Đông (chủ là Lê Thị N) để lấy chiếc xe cải tiến của D và P tự chế gửi trước đó khoảng 02 ngày. Theo P và D khai: D vào gọi cửa mượn của chị N chiếc xe máy Dream không biển số (xe có bộ phận cọc, móc đằng sau để gắn xe kéo vào), P ra lấy xe cải tiến để ở khu đối diện cửa hàng của N, rồi gắn xe cải tiến vào đuôi xe máy, đồng thời gửi lại xe máy của P tại cửa hàng. Sau đó, D điều khiển xe máy chở P đi theo hướng qua đường tàu ra Ba La đi về phía đường Quang Trung, rẽ trái vào khu trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Huệ - Hà Đông đến cổng sau của công trường xây dựng Park City. Đến nơi, cả 2 đi vào bên trong cổng trường, P trèo theo giàn giáo lên tầng 4 công trường vớt các thanh giáo bằng kim loại từ tầng 4 xuống đất, D ở dưới nhặt các thanh giáo xếp vào thùng xe cải tiến. D khai: Khoảng 30 phút sau có một bảo vệ của công trường đi bộ đến chỗ D (quá trình điều tra xác định được là ông Trịnh Hoài S, sinh năm 1966, trú tại: thôn N, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội), ông S nói: “Tôi là bảo vệ, đây là tài sản của bên tôi”. D bảo: “Em đang hết tiền về quê, cho em xin một chuyến em bán lấy tiền về quê, có gì em nói chuyện với anh sau”, ông S nói: “Có gì nói luôn đi, mai gì nữa”. Nghe vậy, D ngẩng đầu lên hỏi P: “Mày còn tiền không”, P bảo “Em không”. Sau D lấy trong ví ra 1.000.000 đồng (05 tờ 200.000 đồng) đưa cho ông S và nói: “Em còn một triệu, anh cầm tạm”, ông S cầm tiền và nói: “Làm thì làm nhẹ thôi”. Sau ông S bỏ đi, D và P tiếp tục lấy sắt và giáo ở công trường. Khi xếp đầy xe cải tiến (**chuyến 1:** được khoảng 40 thanh giáo thẳng loại 2m), thì D điều khiển xe máy chở đến cửa hàng của chị N gọi N dậy mở cửa, D và N xếp sắt và giáo vào trong cửa hàng rồi tiếp tục quay lại công trường.

Khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, Lưu Văn Q gọi điện thoại cho D hỏi đang ở đâu, thì D bảo: “Em đang ở Park City”. Nghe vậy, Q bảo D về đèo anh nhé, thì D bảo “Anh tự đi bộ ra đi”. Khoảng 15 phút sau Q đi bộ đến công trường Park City, thấy D đang trộm cắp sắt, giáo của công trường thì Q đã vào làm cùng, lúc này P đã biết Q đến. Thấy việc ném sắt và giáo xuống đất gây ồn ào, P bảo D trèo lên tầng 2, Q trèo lên tầng 3 để chuyển nhau đưa sắt và giáo xuống đất, sau D và Q đi xuống nhặt, xếp vào thùng xe cải tiến để D và P chở đến cửa hàng của N (**chuyến 2:** khoảng 20 thanh giáo thẳng dài 2m, 15 giằng giáo dài 2m; 04 mâm giáo dài 1,5m, rộng 40cm, 04 thanh sắt hộp 5x5cm; **chuyến 3:** khoảng 20 thanh giáo thẳng dài 1m; 15 giằng giáo dài 2m; 04 mâm giáo dài 1,5m, rộng 40cm; 04 thanh sắt hộp 5x5cm), còn Q ở lại để tiếp tục nhặt giáo. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày 24/01/2020, vì mệt cả 03 thống nhất nghỉ nốt chuyến cuối (**chuyến 4:** khoảng 20 giằng giáo cao 1,7m, rộng 1m), D điều khiển xe chở P ngồi sau, còn Q đi bộ. Đến cửa hàng của N, D vào thỏa thuận với N giá bán giằng giáo 15.000 đồng/cái, giáo thẳng 9.000 đồng/kg, sắt hộp 6.000 đồng/kg, mâm giáo 100.000 đồng/cái. Sau khi cân tổng số sắt, giáo được chở đến, N đã thanh toán trả D 12.000.000 đồng, D cầm và chia cho P, Q mỗi người 4.000.000 đồng. Vì P còn nợ tiền Q nên đã đưa luôn 4.000.000 đồng của mình cho Q, sau cả 03 đi về nhà nghỉ.

Sau sự việc bị mất trộm ở công trường, anh Cao Văn H là Trưởng Ban An toàn dự án Park City - Hà Đông thuộc Công ty cổ phần xây dựng V mặc dù nhận được điện báo từ ông Nguyễn Bá M - Ca trực bảo vệ công trường, song thời điểm đó đúng vào đêm 30 tết Canh Tý nên không xử lý được. Ngày 01/02/2020, anh H đến công trường kiểm kê tài sản thì phát hiện bị mất trộm tổng số 30 bộ giáo hoàn thiện, 15 mâm giáo, 100 giằng giáo, 50 cây sắt hộp 5x5cm (dài 3m). Đến ngày 10/02/2020, anh H mới có đơn trình báo gửi Công an phường Y, quận Hà Đông và vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông để điều tra xử lý.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐ ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận:

- 30 bộ giáo hoàn thiện loại có đầu nối, cao 1,7m; rộng 1,5m; đường kính chân giáo 42mm, ống mạ kẽm, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật, có giá trị: 13.500.000 đồng;

- 15 mâm giáo làm bằng thép mạ kẽm dày 4mm, dài 1,5m, rộng 0,4m, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật, có giá trị: 3.150.000 đồng;

- 100 giằng giáo làm bằng thép ống mạ kẽm, có đường kính 16mm (gồm 02 ống dài 2,0m được nối với nhau vít 6), đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật, có giá trị: 4.500.000 đồng;

- 50 cây sắt hộp mạ kẽm diện 5x5cm, dài 3,0m, dày 1,2mm, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật, có giá trị: 4.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là: 25.650.000 đồng.

Ngày 25/02/2020 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp cửa hàng thu mua phế liệu của Lê Thị N tại DV38-LK109 khu C đất dịch vụ Y, phường Y, quận Hà Đông đã thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- 80 thanh giằng giáo dài 2m, ở 2 đầu mỗi thanh giằng này có 2 lỗ, các thanh giằng đều bị dính vữa, hồ xây, bị rỉ.

- 20 mâm giáo dài 1,5m, rộng 40cm, dày 5cm, trên bề mặt mâm giáo có những lỗ nhỏ, dính hồ, vữa, bị rỉ

- 15 thanh sắt hộp màu trắng diện 5x5cm, các thanh sắt hộp này bị rỉ, có dính hồ, vữa xây.

- 26 giàn giáo gồm: 02 giàn giáo cao 1,7m, rộng 80cm, màu S trắng; 11 giàn giáo cao 1,5m, rộng 1,2m, trong đó có 04 giàn giáo màu S vàng toàn bộ; 02 giàn giáo màu S da cam, 01 cái màu trắng có vệt S vàng, 04 cái có vệt S xanh, đỏ; 01 giàn giáo cao 1,6m, rộng 1,2m, màu trắng có vệt S màu xanh, đỏ; 12 giàn giáo cao 1,5m, rộng 60cm, có vệt S màu xanh, đỏ.

(Các đồ vật trên được chị N dùng S màu hồng xịt vào đầu để đánh dấu)

Vật chứng của vụ án gồm:

- 30 bộ giáo hoàn thiện, 15 mâm giáo, 100 giằng giáo, 50 cây sắt hộp (đặc điểm như quản lý của Công trường Park City kê khai, trình báo). Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra, truy tìm nhưng chưa có kết quả.

- 01 xe kéo (loại xe 2 bánh tự chế) và số tiền 4.000.000 đồng phạm tội mà có (do bị can Đỗ Duy D tự giao nộp cho Cơ quan điều tra) .

- 01 xe máy Dream không có biển kiểm soát do Nguyễn Đình P và Đỗ Duy D sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội: D khai mượn của người bạn xã hội không biết tên tuổi, địa chỉ và đã trả lại người này nên không có căn cứ để thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Trịnh Hoài S, bảo vệ của công trường Park City - Hà Đông: theo Đỗ Duy D và Nguyễn Đình P khai thì có dấu hiệu đồng phạm trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh S không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì gia đình không biết nên chưa làm rõ được. Ngày 04/8/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan để điều tra xử lý sau.

Đối với Lê Thị N, chủ cửa hàng thu mua phế liệu, có đăng ký kinh doanh. Các bị cáo khai Lê Thị N là người mua toàn bộ số sắt, giáo do các bị cáo trộm cắp ở công trường Park City - Hà Đông ngày 24/01/2020. Quá trình điều tra N không thừa nhận, việc mua bán ngoài các bị cáo thì không có ai biết, không có dữ liệu camera ở khu vực cửa hàng, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả. Mặt khác các đồ vật (sắt, giáo) khám xét thu giữ ở cửa hàng của N, Cơ quan điều tra đã cho người quản lý công trường (anh Cao Văn H) và chủ cơ sở cho thuê giáo (Công ty TNHH chế biến gỗ P) nhận dạng trực tiếp tài sản, họ đều xác định không phải là sắt, giáo của công ty và của công trường bị mất trộm ngày 24/01/2020 nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Toàn bộ số sắt, giáo thu của Lê Thị N, ngày 09/6/2020 Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại N.

Tại Bản cáo trạng số 172/CT-VKS-HĐ ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lưu Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra cáo trạng còn truy tố 02 bị cáo khác theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Q 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với 02 bị cáo khác; tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/9/2020, bị cáo Lưu Văn Q kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Q trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Lưu Văn Q tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo xảy ra liên tiếp trong một khoảng thời gian, trong cùng một ngày nên các bị cáo không phạm tội nhiều lần. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác.

Xét mức hình phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Lưu Văn Q là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Q, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với Lê Thị N, chủ cửa hàng thu mua phế liệu: có căn cứ về việc N tiêu thụ số tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp, đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị, xem xét trách nhiệm của Lê Thị N.

Trong bài bào chữa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Văn Q cho rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Q trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lưu Văn Q, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ rạng sáng ngày 24/01/2020 đến chiều ngày 24/01/2020, tại Công trường xây dựng Park City (thuộc Công ty cổ phần xây dựng V), địa chỉ: phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản và thiếu trách nhiệm của bảo vệ công trường, Nguyễn Đình P, Đỗ Duy D và Lưu Văn Q đã có hành vi lén lút đột nhập trèo lên các tầng 2, 3, 4 của công trình đang xây dựng lấy trộm 30 bộ giáo hoàn thiện, 15 mâm giáo, 100 giăng giáo và 50 cây sắt hộp, chở đi tiêu thụ bán được 12.000.000 đồng, các bị cáo đã sử dụng cá nhân hết. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt định giá là 25.650.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lưu Văn Q đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố bị cáo là thương binh để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Lưu Văn Q và các đối tượng khác liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp các thanh sắt, mâm giáo, giăng giáo, cây sắt hộp trong cùng một ca trực của bảo vệ công trường, trong cùng một ngày nên không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn Q không xuất trình tài liệu gì mới, mức hình phạt 10 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Lưu Văn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội

đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với Lê Thị N, ngoài lời khai của các bị cáo về việc Lê Thị N là người mua toàn bộ số sắt, giáo do các bị cáo trộm cắp ở công trường Park City - Hà Đông ngày 24/01/2020 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng bản thân N không thừa nhận đã mua các tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có; người quản lý công trường (anh Cao Văn H) và chủ cơ sở cho thuê giáo (Công ty TNHH chế biến gỗ P) đều xác định số sắt, giáo thu giữ ở cửa hàng của N không phải là sắt, giáo của Công ty và của công trường bị mất trộm ngày 24/01/2020 nên các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Lưu Văn Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Q và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Q 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường Y, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lưu Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lưu Văn Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Văn Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/01/2021.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- TAND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm